

Ngày 30/09/2025	16,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-13.0%	-23.6%

	Q3/25	
ROE	14.9%	+/- YoY ▲ 7.4%

	Q3/25		
DT thuần	26.2	QoQ	YoY
		▼ 7.20 ▼ 21.5%	▲ 9.60 ▲ 58.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	101	YoY
		▲ 35.7 ▲ 54.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	8.48	QoQ	YoY
		▼ 9.52 ▼ 52.9%	▲ 5.92 ▲ 231%
	tỷ VNĐ		

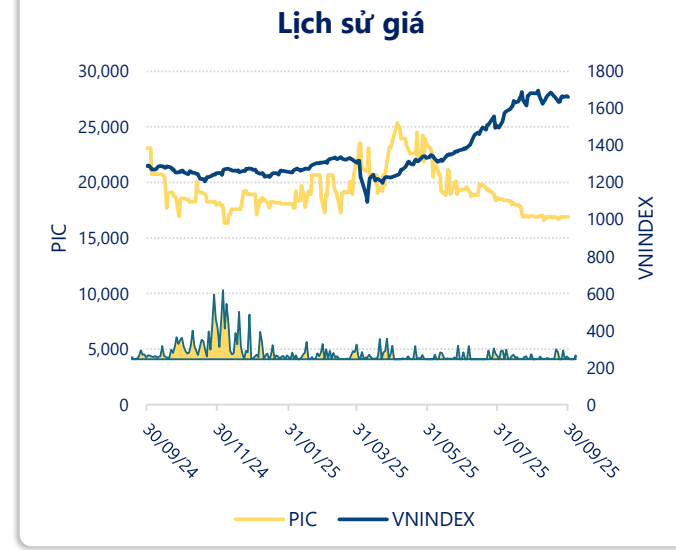
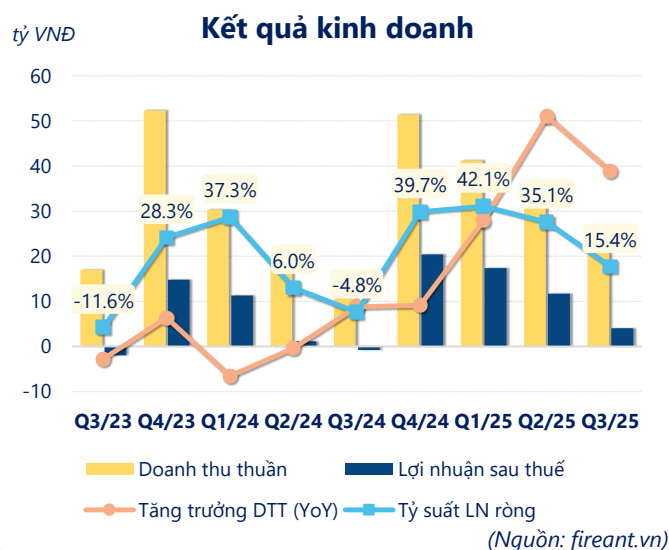
	9T 2025	
LN gộp	51.5	YoY
		▲ 28.2 ▲ 121%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.11	QoQ	YoY
		▼ 9.59 ▼ 65.2%	▲ 5.95 ▲ 708%
	tỷ VNĐ		

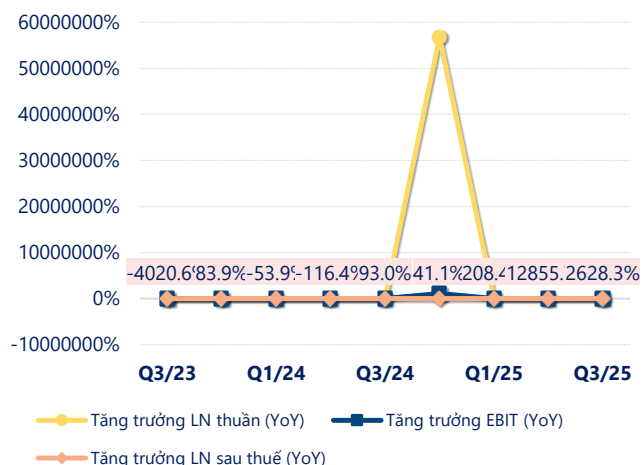
	9T 2025	
LN thuần	41.7	YoY
		▲ 28.7 ▲ 220%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	4.03	QoQ	YoY
		▼ 7.67 ▼ 65.5%	▲ 4.83 ▲ 604%
	tỷ VNĐ		

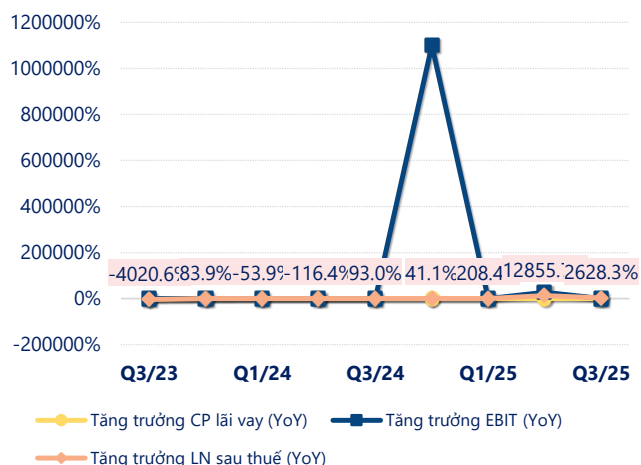
	9T 2025	
LN sau thuế	33.1	YoY
		▲ 21.5 ▲ 184%
	tỷ VNĐ	



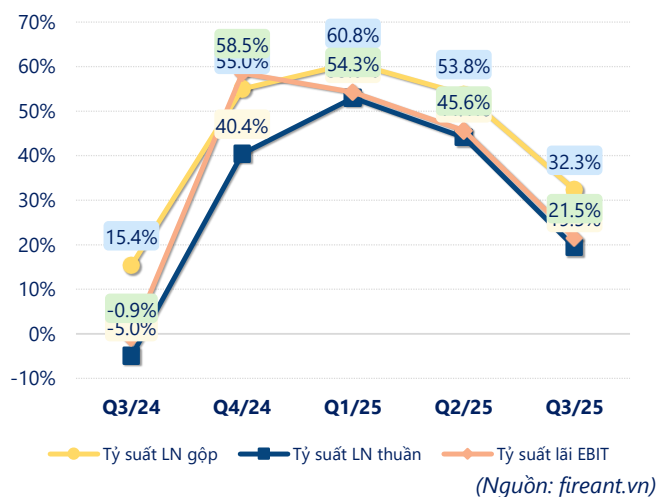
Tăng trưởng lợi nhuận



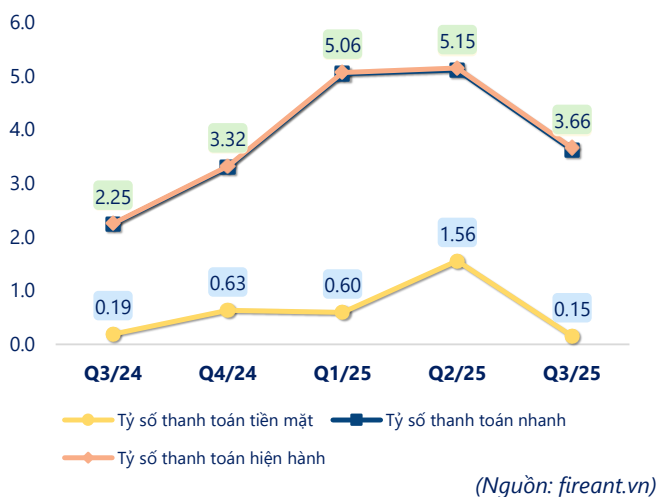
Tăng trưởng chi phí



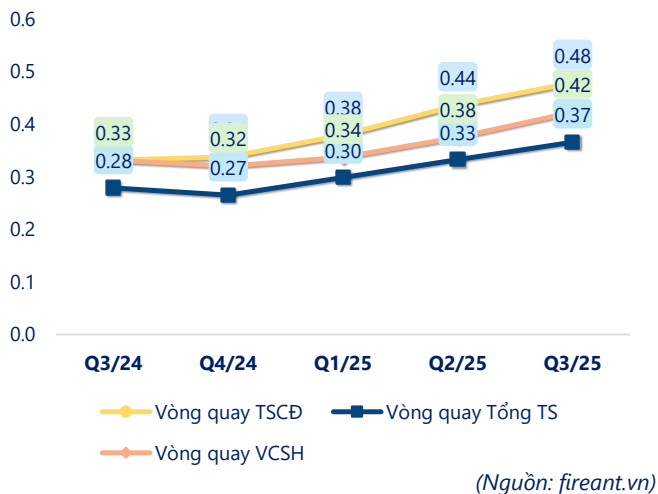
Tỷ suất lợi nhuận



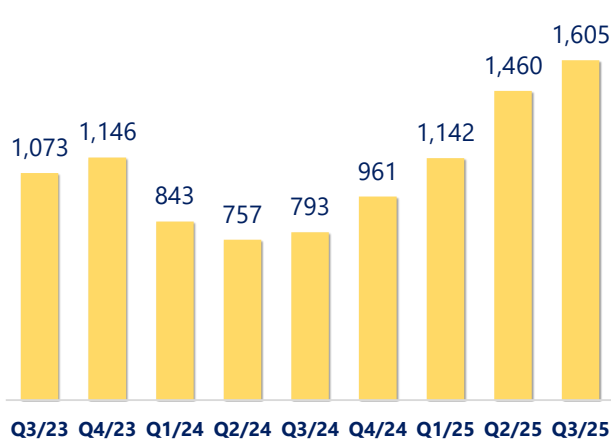
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	26.2	16.6	58.0%	101	65.3	54.3%
Giá vốn hàng bán	17.8	14.1	25.9%	49.3	42.1	17.3%
Lợi nhuận gộp	8.48	2.56	231%	51.5	23.3	121%
Doanh thu HĐTC	0.26	0.16	65.0%	0.73	0.51	41.9%
Chi phí TC	0.52	0.69	-24.7%	1.58	1.88	-16.1%
Chi phí lãi vay	0.52	0.69	-24.7%	1.58	1.88	-16.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.11	2.87	8.5%	8.99	8.89	1.2%
LN thuần từ HĐKD	5.11	-0.84	708%	41.7	13.0	220%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		-0.01	0.00	-135%
LN trước thuế	5.11	-0.84	708%	41.7	13.0	220%
Lợi nhuận sau thuế	4.03	-0.80	604%	33.1	11.6	184%
LNST của CĐ cty mẹ	4.03	-0.80	604%	33.1	11.6	184%

(Nguồn: fireant.vn)

